

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG QUỐC GIA KỲ THI OLYMPIC TOÁN HỌC QUỐC TẾ TIMO 2025-2026

Đơn vị: Trường Tiểu học Thành Công A - Giảng Võ - Hà Nội

Ngày 07/12/2025 (Chủ Nhật)

Thời gian vào phòng thi: 14h00; Thời gian thi: 14h30 - 16h00

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Phòng thi	Địa điểm thi
1	T681001	NGUYỄN TÙNG AN	30	5	2019	1	1A3	Phòng 01	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
2	T903712	VŨ ĐỨC HIẾU	17	6	2019	1	1A2	Phòng 01	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
3	T681003	TẠ ĐĂNG KHOA	23	1	2019	1	1A4	Phòng 01	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
4	T681005	HOÀNG MINH QUANG	10	11	2019	1	A2	Phòng 02	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
5	T681006	NGUYỄN TÚ QUỲNH	30	10	2019	1	1a2	Phòng 02	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
6	T681007	ĐỖ THIÊN ANH	19	12	2018	2	2A5	Phòng 03	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
7	T681008	TRẦN DIỆP ANH	31	1	2018	2	2a2	Phòng 03	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
8	T681012	VÕ KIỀU HẢI ĐĂNG	3	2	2018	2	2A2	Phòng 03	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
9	T681013	LÊ NHẬT HUY	24	1	2018	2	2A1	Phòng 03	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Phòng thi	Địa điểm thi
10	T681015	HOÀNG TÙNG LÂM	3	11	2018	2	2A5	Phòng 04	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
11	T681019	BÙI MINH QUÂN	13	1	2018	2	2A5	Phòng 04	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
12	T681021	BÙI HÙNG ANH	19	6	2017	3	3A2	Phòng 05	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
13	T681024	BÙI ĐỨC NGUYỄN KHANG	25	8	2017	3	3A6	Phòng 06	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
14	T681025	NGUYỄN ĐĂNG KIÊN	24	3	2017	3	3A3	Phòng 06	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
15	T681026	PHẠM CHÍ KIÊN	22	1	2017	3	3A2	Phòng 06	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
16	T681029	NGUYỄN HẢI MINH	15	1	2017	3	3A2	Phòng 07	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
17	T681031	ĐỖ HOÀNG NAM	27	12	2017	3	3A2	Phòng 07	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
18	T681032	HOÀNG KHANG NGUYỄN	18	1	2017	3	3A1	Phòng 07	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
19	T681034	NGUYỄN PHẠM LINH NHI	26	7	2017	3	3A3	Phòng 07	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
20	T681035	NGUYỄN MINH PHONG	13	2	2017	3	3A6	Phòng 07	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
21	T681038	NGUYỄN MINH TRÍ	2	11	2017	3	3A1	Phòng 07	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
22	T681039	CHU ĐẠI NHÂN VĂN	17	11	2017	3	3A1	Phòng 07	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
23	T681041	NGUYỄN VIỆT BÁCH	24	11	2016	4	4A3	Phòng 08	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Phòng thi	Địa điểm thi
24	T681042	NGUYỄN LÊ ANH KHÔI	3	10	2016	4	4A2	Phòng 09	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
25	T681045	NGUYỄN TUẤN MINH	21	3	2016	4	4A1	Phòng 09	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
26	T681047	NGUYỄN PHÚC THÀNH	30	4	2016	4	4A3	Phòng 09	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
27	T681048	VŨ HỒNG VÂN	11	9	2016	4	4A2	Phòng 09	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
28	T681049	CẦN HÀ DIỆP ANH	31	7	2015	5	5A2	Phòng 10	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
29	T681050	VŨ MINH CHÂU	22	10	2015	5	5A3	Phòng 10	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
30	T681051	NGUYỄN AN CHI	8	5	2015	5	5A4	Phòng 10	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
31	T681054	NGUYỄN MINH HẠNH	23	12	2015	5	5a4	Phòng 10	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
32	T681057	ĐÀO HOÀNG NHẬT MINH	7	1	2015	5	5A2	Phòng 11	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
33	T917226	NGUYỄN KHẢI MINH	11	5	2015	5	5A3	Phòng 11	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
34	T681058	PHAN MINH PHONG	4	2	2015	5	5A2	Phòng 11	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội
35	T681060	LÊ HOÀNG MINH TRÍ	9	6	2015	5	5A2	Phòng 11	Trường THCS Giảng Võ - Số 1A Trần Huy Liệu, Giảng Võ, Hà Nội